TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 298/2022/DS-ST
Ngày: 06-5-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Nga

Ông Đỗ Xuân Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận PN tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0024/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXX-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích Thanh Trà (giấy uỷ quyền ngày 18/5/2020). (vắng mặt)

2.Bị đơn:

Bà Trần Thị Kim T

Địa chỉ: 489/27/49 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, Quận PN, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-5-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Bích Thanh Trà trình bày:

Ngày 22/6/2007, bà Trần Thị Kim T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (từ đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ

vào thu nhập của bà, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà đã thực hiện các giao dịch. Do bà Kim Thương đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/4/2010 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 06/5/2022, bà Thương còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 57,641,586 đồng

Lãi quá hạn: 222,876,684 đồng

Tổng cộng: 280,518,270 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm bảy mươi đồng).

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần yêu cầu bà Thương có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, tuy nhiên bà vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận PN, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Bích Thanh Trà có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay số tiền nợ gốc: 57,641,586 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 06/5/2022 là 222,876,684 đồng, tổng cộng 280,518,270 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm bảy mươi đồng)

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng ngày 22 ngày 6 năm 2007, chủ thẻ bà Trần Thị Kim T, theo đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Trần Thị Kim T với hạn mức là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo các tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp cho thấy bà Thương từ khi được kích hoạt Thẻ tín

dụng đã thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/4/2010 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền nợ tính đến ngày tính đến ngày 06/5/2022, bà Thương còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 57,641,586 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 06/5/2022 là 222,876,684 đồng, tổng cộng 280,518,270 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm bảy mươi đồng)

Bà Thương vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Hội đồng xét xử nhận thấy các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Ngân hàng nhà nước, do đó yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 280,518,270 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 14.025.914 (mười bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm mười bốn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc bà Trần Thị Kim T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 280,518,270 đồng (Hai trăm tám mươi triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm bảy mươi đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị Kim T phải nộp án phí là 14.025.914 (mười bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm mười bốn) đồng.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.040.000đ (sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0042884 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận PN.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm